

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4613**/UBND-KT

Bình Định, ngày **14** tháng 10 năm 2016

V/v triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc,
khử trùng đợt 2/2016 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT

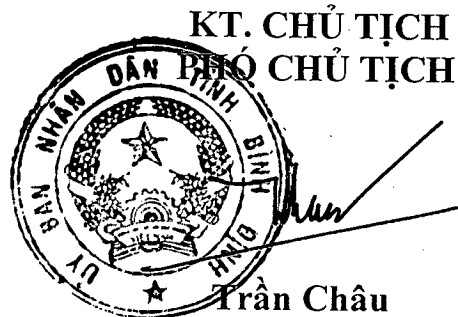
Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 8482/BNN-TY ngày 06/10/2016 về việc triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng đợt 2 năm 2016; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng đợt 2 năm 2016 trên địa bàn tỉnh theo nội dung hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 8482/BNN-TY nêu trên (có văn bản photo kèm theo).

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Trần Châu;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10 (7b)



**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **8482**/BNN-TY
V/v triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc
khử trùng đợt 2 năm 2016

Hà Nội, ngày **06** tháng **10** năm 2016

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

~~Trong 9~~ tháng đầu năm 2016, các ổ dịch bệnh trên động vật vẫn xuất hiện nhỏ lẻ, rải rác tại một số địa phương, cụ thể: Theo số liệu thống kê của Cục Thú y, cả nước đã xảy ra **13** ổ dịch Cúm gia cầm (*06 ổ dịch cúm do vi rút cúm A/H5N1 và 07 ổ dịch cúm do vi rút cúm A/H5N6*) xuất hiện tại 09 xã, phường của 11 huyện, thị xã thuộc **06** tỉnh, thành phố làm 18.932 con gia cầm mắc bệnh và tiêu hủy. Bệnh Lở mồm long móng đã xuất hiện tại **55** xã thuộc 26 huyện, thị xã của 12 tỉnh làm 2.094 con gia súc mắc bệnh, số gia súc tiêu hủy là 40 con (*bao gồm 17 con bò và 23 con lợn*). Bệnh Tai xanh ở lợn cũng xuất hiện từ cuối tháng 4/2016 với tổng số 09 ổ dịch tại 06 huyện, thị xã của 03 tỉnh làm 724 con lợn mắc bệnh, số lợn buộc phải tiêu hủy là 297 con.

Mặc dù, hiện nay các ổ dịch bệnh nguy hiểm trên động vật đã được cơ quan thú y và chính quyền địa phương kiểm soát tốt; tuy nhiên, diễn biến ngày càng phức tạp của thời tiết như: Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, hạn hán ở khu vực Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung, thời tiết chuyển mùa lạnh ở miền Bắc, tác động xấu đến sức khỏe đàn vật nuôi; các hoạt động vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trái phép qua biên giới ngày càng tinh vi, khó kiểm soát; hoạt động chăn nuôi tái đàn dịp cuối năm gia tăng; đàn gia súc, gia cầm đã đến thời kỳ tiêm phòng nhắc lại,... do vậy nguy cơ dịch bệnh tiếp tục xuất hiện và lây lan là rất cao.

Để chủ động ngăn chặn dịch bệnh gia súc, gia cầm phát sinh và lây lan, ngăn ngừa bệnh lây cho người, bảo đảm an toàn thực phẩm cũng như an toàn dịch bệnh cho phát triển chăn nuôi để đẩy mạnh xuất khẩu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động ***“Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 2 năm 2016”*** trên toàn quốc, nhằm chủ động tiêu diệt mầm bệnh. Thời gian thực hiện trong vòng 01 tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2016 đến hết 30/11/2016.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo chính quyền các cấp, các Sở, ngành, đoàn thể của địa phương phát động và tổ chức thực hiện ***“Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 2 năm 2016”*** theo hướng dẫn tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*xin gửi kèm theo*), nội

dung chi tiết và hình thức thực hiện như đã áp dụng trong các lần vệ sinh, tiêu độc khử trùng trước đây, cụ thể như sau:

1. Những trại chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ động vật tập trung, cơ sở ấp trứng gia cầm tự lo vật tư, kinh phí, tổ chức thực hiện theo sự giám sát của chính quyền địa phương và chuyên môn thú y.

2. Chính quyền địa phương chỉ đạo, bố trí hồ sát trùng tại khu vực đường mòn, lối mở biên giới trên địa bàn quản lý.

3. Tại cửa khẩu biên giới: Cơ quan kiểm dịch động vật phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ tại cửa khẩu tham mưu cho Ban quản lý cửa khẩu bố trí hồ sát trùng và thực hiện vệ sinh tiêu độc, khử trùng các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua cửa khẩu.

4. Chính quyền cấp xã tổ chức các đội phun thuốc sát trùng cho khu vực chăn nuôi hộ gia đình, chợ buôn bán động vật sống ở nông thôn, nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm, khu nhốt giữ động vật, sản phẩm động vật nhập lậu,...; việc phun khử trùng chỉ được thực hiện sau khi đã được vệ sinh cơ giới như quét dọn, cọ, rửa sạch,...

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện ***“Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng đợt 2 năm 2016”*** tại địa phương; giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính, các Sở ngành của địa phương và Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện.

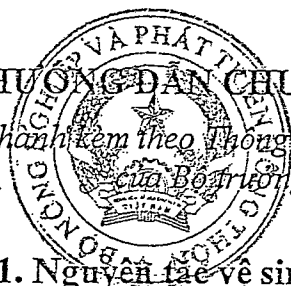
Đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, đôn đốc triển khai ***“Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng đợt 2 năm 2016”*** theo đúng nội dung và thời gian nêu trên, đồng thời bố trí kinh phí thực hiện để bảo đảm hiệu quả của đợt vệ sinh, tiêu độc khử trùng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế (để p/h);
- Cục Chăn nuôi, TTKNQ;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Lưu VT, TY.



Vũ Văn Tám



PHỤ LỤC 08

HƯỚNG DẪN CHUNG VỀ VỆ SINH, KHỬ TRÙNG TIÊU ĐỘC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.

1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.

1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).

1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.

2.3. Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

3.1. Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung.

3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi động vật.

3.3. Cơ sở ấp nở gia cầm, thủy-cầm.

3.4. Cơ sở giết mổ động vật.

3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật.

3.6. Chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật ở dạng tươi sống.

3.7. Địa điểm thu gom động vật sống và sản phẩm động vật để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch động vật.

3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật.

3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.

3.10. Phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật.

ĐKK

Căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao cần phải vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi động vật: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt ấp nở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ động vật.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch động vật phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly động vật.

4.7. Phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Trường hợp có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật xảy ra trên địa bàn, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.

ĐKK